

Cộng Hòa, ngày 26 tháng 12 năm 2024

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND XÃ CỘNG HÒA
(Kèm theo quyết định số 2900/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của UBND tỉnh Nam Định)

Stt	Mã thủ tục	Thủ tục hành chính	Tên lĩnh vực	Mức độ	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
1	1.012373.000.00.00.H40	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã theo công trạng (Cấp xã)	Thi đua - khen thưởng	DVC TT một phần	Ủy ban nhân dân cấp xã;	
2	1.012693.000.00.00.H40	Quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư	Kiểm lâm	DVC TT toàn trình	Ủy ban nhân dân cấp xã;	
3	1.004746.000.00.00.H40	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	Hộ tịch	DVC TT một phần	Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.;	
4	2.002403.000.00.00.H40	Thủ tục thực hiện việc giải trình	Phòng, chống tham nhũng	DVC TT toàn trình	Cơ quan nhà nước có liên quan;	
5	1.004884.000.00.00.H40	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	Hộ tịch	DVC TT một phần	Ủy ban nhân dân cấp xã;	
6	1.000656.000.00.00.H40	Thủ tục đăng ký khai tử	Hộ tịch	DVC TT một phần	Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.;	
7	1.012588.000.00.00.H40	THỦ TỤC THÔNG BÁO DANH MỤC HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO ĐỐI VỚI TỔ CHỨC CÓ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO Ở MỘT XÃ (CẤP XÃ)	Tín ngưỡng, tôn giáo	DVC TT một phần	Ủy ban nhân dân cấp xã;	
8	2.002227.000.00.00.H40	Thông báo thay đổi tổ hợp tác	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác	DVC TT toàn trình	Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.;	
9	2.000986.000.00.00.H40	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	Hộ tịch	DVC TT toàn trình	Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.;; Bảo hiểm xã hội cấp huyện; Cơ quan công an	

Stt	Mã thủ tục	Thủ tục hành chính	Tên lĩnh vực	Mức độ	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
10	1.001731.000.00.00.H40	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	Bảo trợ xã hội	DVC TT toàn trình	Ủy ban Nhân dân huyện, quận, thành phố trực thuộc tỉnh, thị xã.; Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.;	
11	2.002080.000.00.00.H40	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên	Phổ biến giáo dục pháp luật	DVC TT toàn trình	Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.;	
12	1.001653.000.00.00.H40	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	Bảo trợ xã hội	DVC TT toàn trình	Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.;	
13	2.001942.000.00.00.H40	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	Trẻ em	DVC TT một phần	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội; Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.; Phòng Lao động- Thương Binh và Xã hội; Cơ quan công an đăng ký;	
14	1.010810.000.00.00.H40	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	Người có công	DVC TT một phần	Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp Huyện; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Ủy ban nhân dân xã;	
15	1.004837.000.00.00.H40	Thủ tục đăng ký giám hộ	Hộ tịch	DVC TT một	Ủy ban nhân dân cấp xã;	
16	1.004873.000.00.00.H40	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	Hộ tịch	DVC TT một phần	Ủy ban nhân dân cấp xã;	
17	1.001776.000.00.00.H40	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	Bảo trợ xã hội	DVC TT toàn trình	Ủy ban Nhân dân huyện, quận, thành phố trực thuộc tỉnh, thị xã.; Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.;	

Stt	Mã thủ tục	Thủ tục hành chính	Tên lĩnh vực	Mức độ	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
18	2.000884.000.00.00.H40	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	Chứng thực	DVC TT một phần	Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.; Phòng Tư Pháp; Tổ chức hành nghề công chứng; Cơ quan đại diện có thẩm quyền;	
19	1.010805.000.00.00.H40	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	Người có công	DVC TT một phần	Ủy ban nhân dân cấp xã; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;	
20	1.004964.000.00.00.H40	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm – pu – chia	Người có công	DVC TT toàn trình	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội; Ủy ban Nhân dân huyện, quận, thành phố trực thuộc tỉnh, thị xã.; Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.; Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh;	
21	1.004946.000.00.00.H40	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	Trẻ em	DVC TT toàn trình	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội; Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.; Công an Xã; Phòng Lao động- Thương Binh và Xã hội; Công an huyện; Công an Tỉnh;	
22	2.001661.000.00.00.H40	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	Phòng, chống tệ nạn xã hội	DVC TT một phần	Phòng Lao động- Thương Binh và Xã hội;	
23	1.004082.000.00.00.H40	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích (Cấp Xã)	Môi trường	DVC TT một phần	Ủy ban nhân dân cấp xã;	
24	2.001263.000.00.00.H40	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	Nuôi con nuôi	DVC TT một phần	Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.;	

Stt	Mã thủ tục	Thủ tục hành chính	Tên lĩnh vực	Mức độ	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
25	2.001396.000.00.00.H40	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	Người có công	DVC TT một phần	Sở Nội vụ; Sở Lao động- Thương binh và Xã hội; Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.; Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh;	
26	1.012592.000.00.00.H40	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG TÍN NGƯỠNG (CẤP XÃ)	Tín ngưỡng, tôn giáo	DVC TT một phần	Ủy ban nhân dân cấp xã;	
27	1.012580.000.00.00.H40	THỦ TỤC THÔNG BÁO VỀ VIỆC THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG (CẤP XÃ)	Tín ngưỡng, tôn giáo	DVC TT một phần	Ủy ban nhân dân cấp xã;	
28	1.000689.000.00.00.H40	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con	Hộ tịch	DVC TT một phần	Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.;	
29	2.000930.000.00.00.H40	Thủ tục thôi làm hòa giải viên (cấp xã)	Phổ biến giáo dục pháp luật	DVC TT một phần	Ủy ban nhân dân cấp xã;	
30	1.000593.000.00.00.H40	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động	Hộ tịch	DVC TT một phần	Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.;	
31	2.001009.000.00.00.H40	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Chứng thực	DVC TT một phần	Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.;	
32	2.000913.000.00.00.H40	Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	Chứng thực	DVC TT một phần	Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.; Phòng Tư Pháp;	
33	1.012590.000.00.00.H40	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG (CẤP XÃ)	Tín ngưỡng, tôn giáo	DVC TT một phần	Ủy ban nhân dân cấp xã;	
34	2.001255.000.00.00.H40	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	Nuôi con nuôi	DVC TT một phần	Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.;	
35	1.001753.000.00.00.H40	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Bảo trợ xã hội	DVC TT toàn trình	Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.; Phòng Lao động- Thương Binh và Xã hội;	

Stt	Mã thủ tục	Thủ tục hành chính	Tên lĩnh vực	Mức độ	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
36	1.010825.000.00.00.H40	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ.	Người có công	DVC TT toàn trình	Ủy ban nhân dân cấp xã; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;	
37	1.010812.000.00.00.H40	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý	Người có công	DVC TT toàn trình	Ủy ban nhân dân cấp xã; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;	
38	1.012085.000.00.00.H40	Thủ tục hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc theo đơn đề nghị	Gia đình	DVC TT một phần	Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã;	
39	2.001449.000.00.00.H40	Thủ tục cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật	Phổ biến giáo dục pháp luật	DVC TT toàn trình	Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.;	
40	2.001157.000.00.00.H40	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	Người có công	DVC TT một phần	Sở Nội vụ; Sở Lao động-Thương binh và Xã hội; Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.;	Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh;
41	2.002163.000.00.00.H40	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu	Quản lý Đề điều và Phòng, chống thiên tai	DVC TT một phần	Ủy ban nhân dân cấp xã;	
42	1.001022.000.00.00.H40	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	Hộ tịch	DVC TT một phần	Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.;	
43	2.001457.000.00.00.H40	Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật	Phổ biến giáo dục pháp luật	DVC TT toàn trình	Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.;	
44	2.000751.000.00.00.H40	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	Bảo trợ xã hội	DVC TT toàn trình	Phòng Lao động- Thương Binh và Xã hội; Ủy ban nhân dân cấp xã;	

Stt	Mã thủ tục	Thủ tục hành chính	Tên lĩnh vực	Mức độ	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
45	2.001023.000.00.00.H40	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	Hộ tịch	DVC TT một phần	Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.; Bảo hiểm xã hội cấp	
46	2.002162.000.00.00.H40	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh	Quản lý Điều và Phòng, chống thiên tai	DVC TT một phần	Ủy ban nhân dân cấp xã;	
47	2.002621.000.00.00.H40	Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	Hộ tịch - Đăng ký thường trú - Quản lý thu, Sổ - thẻ	DVC TT một phần	Công an Xã; Bảo hiểm xã hội cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp Huyện;	
48	1.010816.000.00.00.H40	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Người có công	DVC TT một phần	Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;	
49	1.010818.000.00.00.H40	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	Người có công	DVC TT một phần	Ủy ban nhân dân cấp xã; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;	
50	1.001193.000.00.00.H40	Thủ tục đăng ký khai sinh	Hộ tịch	DVC TT một phần	Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.;	
51	1.012538.000.00.00.H40	Giải quyết chế độ, chính sách cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, chết khi thực hiện nhiệm vụ	Chính sách	DVC TT một phần	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Công an huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp Huyện; Phòng Lao động - Thương binh và Xã	

Stt	Mã thủ tục	Thủ tục hành chính	Tên lĩnh vực	Mức độ	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
52	1.010092.000.00.00.H40	Trợ cấp tiên tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội	Quản lý Đề điều và Phòng, chống thiên tai	DVC TT toàn trình	Ủy ban Nhân dân cấp xã, phường, thị trấn;	
53	1.000419.000.00.00.H40	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động	Hộ tịch	DVC TT một phần	Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.;	
54	1.011608.000.00.00.H40	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm	Bảo trợ xã hội	DVC TT toàn trình	Ủy ban nhân dân cấp xã;	
55	1.010801.000.00.00.H40	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	Người có công	DVC TT toàn trình	Ủy ban nhân dân cấp xã; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;	
56	1.005461.000.00.00.H40	Đăng ký lại khai tử	Hộ tịch	DVC TT một phần	Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.;	
57	1.010821.000.00.00.H40	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Người có công	DVC TT toàn trình	Bộ Công an; Bộ Quốc phòng; Ủy ban nhân dân cấp xã; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;	
58	1.012537.000.00.00.H40	Giải quyết chế độ, chính sách cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ	Chính sách	DVC TT một phần	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Công an huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội;	
59	1.003446.000.00.00.H40	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	Thủy lợi	DVC TT một phần	Ủy ban nhân dân cấp xã;	
60	2.001019.000.00.00.H40	Thủ tục chứng thực di chúc	Chứng thực	DVC TT một phần	Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.;	

Stt	Mã thủ tục	Thủ tục hành chính	Tên lĩnh vực	Mức độ	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
61	1.010091.000.00.00.H40	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	Quản lý Đề điều và Phòng, chống thiên tai	DVC TT toàn trình	Ủy ban Nhân dân cấp xã, phường, thị trấn;	
62	2.000635.000.00.00.H40	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch	Hộ tịch	DVC TT toàn trình	Sở Tư pháp; Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.; Phòng Tư Pháp;	
63	2.002165.000.00.00.H40	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp xã)	Bồi thường nhà nước	DVC TT một phần	Cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại trong hoạt động quản lý hành chính quy định tại Điều 33 của Luật TNBTCNN năm 2017 ở cấp xã;	
64	2.000794.000.00.00.H40	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	Thể dục thể thao	DVC TT một phần	Ủy ban nhân dân cấp xã;	
65	1.012584.000.00.00.H40	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG TRONG ĐỊA BÀN MỘT XÃ (CẤP XÃ)	Tín ngưỡng, tôn giáo	DVC TT một phần	Ủy ban nhân dân cấp xã;	
66	1.002211.000.00.00.H40	Thủ tục công nhận hòa giải viên (cấp xã)	Phổ biến giáo dục pháp luật	DVC TT một phần	Ủy ban nhân dân cấp xã;	
67	2.002307.000.00.00.H40	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	Người có công	DVC TT toàn trình	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Tp.Đà Nẵng;	
68	1.010815.000.00.00.H40	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng.	Người có công	DVC TT toàn trình	Ủy ban nhân dân cấp xã; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;	
69	2.000908.000.00.00.H40	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc	Chứng thực	DVC TT một phần	Cơ quan, tổ chức đang quản lý sổ gốc;	

Stt	Mã thủ tục	Thủ tục hành chính	Tên lĩnh vực	Mức độ	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
70	1.012378.000.00.00.H40	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho hộ gia đình (Cấp xã)	Thi đua - khen thưởng	DVC TT một phần	Ủy ban nhân dân cấp xã;	
71	2.002622.000.00.00.H40	Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất	Hộ tịch - Đăng ký thường trú - Bảo trợ xã hội - Người có công	DVC TT một phần	Bảo hiểm xã hội cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp Huyện; Phòng Lao động TBXH; Sở Lao động Thương binh và Xã hội;	
72	1.004859.000.00.00.H40	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	Hộ tịch	DVC TT một phần	Ủy ban nhân dân cấp xã;	
73	1.011607.000.00.00.H40	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm	Bảo trợ xã hội	DVC TT toàn trình	Ủy ban nhân dân cấp xã;	
74	1.008901.000.00.00.H40	Thủ tục thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng	Thư viện	DVC TT một phần	Ủy ban nhân dân cấp xã;	
75	1.001699.000.00.00.H40	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	Bảo trợ xã hội	DVC TT một phần	Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.;	
76	1.012586.000.00.00.H40	THỦ TỤC THÔNG BÁO DANH MỤC HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO BỔ SUNG ĐỐI VỚI TỔ CHỨC CÓ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO Ở MỘT XÃ	Tín ngưỡng, tôn giáo	DVC TT một phần	Ủy ban nhân dân cấp xã;	
77	1.012533.000.00.00.H40	Tuyển chọn Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự	Tổ chức, cán bộ	DVC TT một phần	Công an Xã; Ủy ban nhân dân cấp xã;	
78	1.001739.000.00.00.H40	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	Bảo trợ xã hội	DVC TT toàn trình	Ủy ban Nhân dân huyện, quận, thành phố trực thuộc tỉnh, thị xã.; Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.;	
79	2.002228.000.00.00.H40	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác	DVC TT toàn trình	Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.;	
80	1.012374.000.00.00.H40	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo chuyên đề (Cấp xã)	Thi đua - khen thưởng	DVC TT một phần	Ủy ban nhân dân cấp xã;	

Stt	Mã thủ tục	Thủ tục hành chính	Tên lĩnh vực	Mức độ	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
81	1.003440.000.00.00.H40	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	Thủy lợi	DVC TT một phần	Ủy ban nhân dân cấp xã;	
82	1.012379.000.00.00.H40	Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến (Cấp xã)	Thi đua - khen thưởng	DVC TT một phần	Ủy ban nhân dân cấp xã;	
83	1.010833.000.00.00.H40	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	Người có công	DVC TT toàn trình	Ủy ban nhân dân cấp xã;	
84	1.012585.000.00.00.H40	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA NHÓM SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG (CẤP	Tín ngưỡng, tôn giáo	DVC TT một phần	Ủy ban nhân dân cấp xã;	
85	1.001758.000.00.00.H40	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Bảo trợ xã hội	DVC TT toàn trình	Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.; Phòng Lao động- Thương Binh và Xã hội;	
86	1.004845.000.00.00.H40	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ	Hộ tịch	DVC TT một	Ủy ban nhân dân cấp xã;	
87	1.012579.000.00.00.H40	THỦ TỤC THÔNG BÁO TỔ CHỨC QUYÊN GÓP TRONG ĐỊA BÀN MỘT XÃ CỦA CƠ SỞ TÍN NGƯỠNG, TỔ CHỨC TÔN GIÁO, TỔ CHỨC TÔN GIÁO TRỰC THUỘC (CẤP XÃ)	Tín ngưỡng, tôn giáo	DVC TT một phần	Ủy ban nhân dân cấp xã;	
88	2.000744.000.00.00.H40	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng	Bảo trợ xã hội	DVC TT toàn trình	Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.;	
89	1.004941.000.00.00.H40	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	Trẻ em	DVC TT một phần	Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.;	
90	1.000132.000.00.00.H40	Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình	Phòng, chống tệ nạn xã hội	DVC TT toàn trình	Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.;	
91	2.002161.000.00.00.H40	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai	Quản lý Đê điều và Phòng, chống thiên tai	DVC TT một phần	Ủy ban nhân dân cấp xã;	

Stt	Mã thủ tục	Thủ tục hành chính	Tên lĩnh vực	Mức độ	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
92	2.002396.000.00.00.H40	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp xã	Giải quyết tố cáo	Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến	Ủy ban nhân dân cấp xã;	
93	2.002620.000.00.00.H40	Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên	bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	DVC TT một phần	Ủy ban Nhân dân cấp xã, phường, thị trấn;	
94	1.001257.000.00.00.H40	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Người có công	DVC TT toàn trình	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội; Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.; Phòng Lao động- Thương Binh và Xã hội;	
95	1.011609.000.00.00.H40	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình	Bảo trợ xã hội	DVC TT toàn trình	Ủy ban nhân dân cấp xã;	
96	2.002400.000.00.00.H40	Thủ tục kê khai tài sản, thu nhập	Phòng, chống tham nhũng	DVC TT toàn trình	Cơ quan nhà nước có liên quan;	
97	1.012591.000.00.00.H40	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ BỔ SUNG HOẠT ĐỘNG TÍN NGƯỠNG (CẤP XÃ)	Tín ngưỡng, tôn giáo	DVC TT một phần	Ủy ban nhân dân cấp xã;	
98	2.001947.000.00.00.H40	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	Trẻ em	DVC TT một phần	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội; Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.; Công an Xã; Phòng Lao động- Thương Binh và Xã hội; Công an huyện; Công an Tỉnh;	
99	1.010814.000.00.00.H40	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	Người có công	DVC TT toàn trình	Ủy ban nhân dân cấp xã;	

Stt	Mã thủ tục	Thủ tục hành chính	Tên lĩnh vực	Mức độ	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
100	2.001621.000.00.00.H40	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	Thủy lợi	DVC TT một phần		
101	1.012376.000.00.00.H40	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất (Cấp xã)	Thi đua - khen thưởng	DVC TT một phần	Ủy ban nhân dân cấp xã;	
102	2.000927.000.00.00.H40	Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	Chứng thực	DVC TT một phần	Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.; Phòng Tư Pháp;	
103	1.000894.000.00.00.H40	Thủ tục đăng ký kết hôn	Hộ tịch	DVC TT toàn trình	Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.;	
104	2.001016.000.00.00.H40	Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	Chứng thực	DVC TT một phần	Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.;	
105	2.001944.000.00.00.H40	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	Trẻ em	DVC TT một phần	Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.;	
106	1.003622.000.00.00.H40	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	Văn hóa	DVC TT một	Ủy ban nhân dân cấp xã;	
107	1.010803.000.00.00.H40	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.	Người có công	DVC TT toàn trình	Ủy ban nhân dân cấp xã; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;	
108	1.010817.000.00.00.H40	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Người có công	DVC TT một phần	Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;	

Stt	Mã thủ tục	Thủ tục hành chính	Tên lĩnh vực	Mức độ	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
109	1.010736.000.00.00.H40	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường	Môi trường	DVC TT toàn trình	Ủy ban nhân dân cấp xã;	
110	1.010804.000.00.00.H40	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	Người có công	DVC TT một phần	Ủy ban nhân dân cấp xã; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;	
111	1.008903.000.00.00.H40	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng	Thư viện	DVC TT một phần	Ủy ban nhân dân cấp xã;	
112	2.002501.000.00.00.H40	Thủ tục xử lý đơn tại cấp xã	Xử lý đơn thư	Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến	Ủy ban nhân dân cấp xã;	
113	1.010945.000.00.00.H40	Thủ tục tiếp công dân tại cấp xã	Tiếp công dân	Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến	Ủy ban nhân dân cấp xã;	
114	2.000815.000.00.00.H40	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	Chứng thực	DVC TT một phần	Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.; Phòng Tư Pháp; Tổ chức hành nghề công chứng; Cơ quan đại diện có thẩm quyền;	
115	1.010941.000.00.00.H40	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện	Phòng, chống tệ nạn xã hội	DVC TT toàn trình	Ủy ban nhân dân cấp xã;	
116	1.012582.000.00.00.H40	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG ĐẾN ĐỊA BÀN XÃ KHÁC (CẤP XÃ)	Tín ngưỡng, tôn giáo	DVC TT một phần	Ủy ban nhân dân cấp xã;	
117	2.000286.000.00.00.H40	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	Bảo trợ xã hội	DVC TT toàn trình	Cơ sở trợ giúp xã hội; Ủy ban nhân dân cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp Huyện;	

Stt	Mã thủ tục	Thủ tục hành chính	Tên lĩnh vực	Mức độ	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
118	1.010820.000.00.00.H40	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng.	Người có công	DVC TT một phần	Ủy ban nhân dân cấp xã; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;	
119	1.011606.000.00.00.H40	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm	Bảo trợ xã hội	DVC TT toàn trình	Ủy ban nhân dân cấp xã;	
120	1.004772.000.00.00.H40	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Hộ tịch	DVC TT một phần	Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.;	
121	1.008902.000.00.00.H40	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng	Thư viện	DVC TT một phần	Ủy ban nhân dân cấp xã;	
122	1.012812.H40	Hòa giải tranh chấp đất đai	Đất đai	DVC TT một	Ủy ban nhân dân cấp xã;	
123	2.001035.000.00.00.H40	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Chứng thực	DVC TT một phần	Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.;	
124	1.012084.000.00.00.H40	Thủ tục cầm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với địa phương không tổ chức chính quyền cấp xã) theo đề nghị của cơ quan, tổ chức cá nhân	Gia đình	DVC TT toàn trình	Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã;	
125	1.003583.000.00.00.H40	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động	Hộ tịch	DVC TT một phần	Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.;	
126	1.010824.000.00.00.H40	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	Người có công	DVC TT một phần	Ủy ban nhân dân cấp xã; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;	
127	2.002402.000.00.00.H40	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình	Phòng, chống tham nhũng	DVC TT toàn trình	Cơ quan nhà nước có liên quan;	
128	2.002409.000.00.00.H40	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã	Giải quyết khiếu nại	Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến	Ủy ban nhân dân cấp xã;	

Stt	Mã thủ tục	Thủ tục hành chính	Tên lĩnh vực	Mức độ	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
129	2.000355.000.00.00.H40	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	Bảo trợ xã hội	DVC TT toàn trình	Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.;	
130	2.000942.000.00.00.H40	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	Chứng thực	DVC TT một phần	Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.;	Phòng Tư Pháp.;
131	2.000950.000.00.00.H40	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải (cấp xã)	Phổ biến giáo dục pháp luật	DVC TT một phần	Ủy ban nhân dân cấp xã.;	
132	1.004944.000.00.00.H40	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	Trẻ em	DVC TT toàn trình	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội; Ủy ban Nhân dân huyện, quận, thành phố trực thuộc tỉnh, thị xã.;	Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.;
133	1.010819.000.00.00.H40	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	Người có công	DVC TT một phần	Ủy ban nhân dân cấp xã; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.;	
134	1.008004.000.00.00.H40	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa	Trồng trọt	DVC TT một phần	Ủy ban nhân dân cấp xã.;	
135	2.001406.000.00.00.H40	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Chứng thực	DVC TT một phần	Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.;	
136	2.002226.000.00.00.H40	Thông báo thành lập tổ hợp tác	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác	DVC TT toàn trình	Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.;	
137	2.002308.000.00.00.H40	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	Người có công	DVC TT toàn trình	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.;	

Stt	Mã thủ tục	Thủ tục hành chính	Tên lĩnh vực	Mức độ	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
-----	------------	--------------------	--------------	--------	-------------------	---------

Tổng số: 137 TTHC. Trong đó: 98 TTHC đủ điều kiện cung cấp DVC trực tuyến toàn trình;
35 TTHC đủ điều kiện cung cấp DVC trực tuyến một phần; 04 TTHC thực hiện cung cấp thông tin trực tuyến

- Nơi nhận:**
- Bộ phận TN&TKQ huyện;
 - Lãnh đạo UBND xã;
 - Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đào Văn Tuyền